

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN NINH KIỀU
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 10/2021/HS-ST
Ngày: 22/01/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NINH KIỀU, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ôn g Nguyễn Quốc Sử
- *Các Hội thẩm nhân dân:*
 - + Ông Nguyễn Tấn Triều
 - + Ông Phan Công Ny

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương – Thư ký Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ninh Kiều tham gia phiên tòa: Ông Ngô Hoài Phương – Kiểm sát viên.

Vào ngày 22 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 213/2020/HSST, ngày 04 tháng 11 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2021/QĐXXST-HS, ngày 04/01/2021 đối với các bị cáo:

1. **Trần Văn T**, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1987; Giới tính: Nam; Nơi sinh: Cần Thơ; Nơi cư trú: ấp A, xã A1, huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ; Chỗ ở: 118/7B đường B, phường C, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Làm thuê; Cha: Trần Hữu S, sinh năm 1948; Mẹ: Phạm Thị D, sinh năm 1953 (chết); Bị cáo không có vợ, con; Tiền án; Tiền sự: không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 31/7/2020, bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an quận Ninh Kiều, đến ngày 24/9/2020 được áp dụng biện pháp Bảo lĩnh. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. **Thái Hoàng L**, sinh ngày 06 tháng 5 năm 1996; Giới tính: Nam; Nơi

sinh: Bạc Liêu; Nơi cư trú: 100A ấp N, thị trấn Đ, huyện H, tỉnh Bạc Liêu; Chỗ ở: 170/1A đường Q, phường L, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Buôn bán; Cha: Thái Hồng K, sinh năm 1965, mẹ: Khru Mỹ V, sinh năm 1965; Bị cáo không có vợ, con; Tiền án; Tiền sự: không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 31/7/2020, bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an quận Ninh Kiều, đến ngày 09/9/2020 được áp dụng biện pháp Bảo lãnh. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ ngày 31/7/2020, lực lượng Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ kết hợp lực lượng Công an phường Cái Khế tiến hành kiểm tra nhà số 118/7B đường B, phường C, quận Ninh Kiều phát hiện Trần Văn T, Thái Hoàng L có hành vi sử dụng, tàng trữ trái phép chất ma túy nên lực lượng tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Vật chứng thu giữ:

- 01 gói nilon nẹp miệng, bên trong chứa 01 viên nén màu hồng;
- 01 gói nilon nẹp miệng, bên trong chứa chất bột màu trắng thu trên đĩa sứ;
- 01 điện thoại di động Iphone màu vàng đồng;
- 01 đĩa tròn bằng sứ màu trắng; 01 thẻ nhựa;
- 01 tờ tiền 50.000 đồng cuộn tròn (bút lục: 02,03, 40)

Tại Kết luận giám định số 301/KL-PC09(Hóa) ngày 06/8/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Cần Thơ kết luận:

- Gói 1: Viên nén màu hồng, hình chữ nhật trong gói nilon (ký hiệu M1) gửi giám định **không tìm thấy chất ma túy và tiền chất ma túy thường gặp**, khối lượng **0,3690 gam**;

- Gói 2: Chất bột màu trắng trong gói nilon (ký hiệu M2) gửi giám định là ma túy, khối lượng **0,4289 gam, loại Ketamine** (bút lục: 38)

Tại Cơ quan điều tra, các Trần Văn T, Thái Hoàng L nhận như sau: Vào khuya ngày 30/7/2020, T, L và người phụ nữ tên P cùng uống bia, rượu tại quán

Tr đường K, phường C, quận Ninh Kiều; T rủ L, P về nhà trọ của T tại số 118/7B đường B, phường C, quận Ninh Kiều để ngủ và bay lắc (sử dụng ma túy) L và P đồng ý. Tại đây, T liên lạc với người tên Y (chưa rõ họ tên, địa chỉ) mua 02 “con kẹo” (thuốc lắc) và 02 “châm khâu” (Ketamine) với giá 3.100.000 đồng để cả 03 người cùng sử dụng, tiền mua ma túy do T và L trả. Sau đó, T lấy khâu nấu sẵn để trên đĩa sứ chia làm 03 đường, mỗi người hút 01 đường, T lấy 01 viên “kẹo” bẻ ra 02 phần, T uống 01 phần, phần còn lại đưa cho L, còn 01 viên chưa sử dụng; sau khi sử dụng ma túy xong, cả 03 ngủ tại nhà trọ của T. Sáng ngày 31/7/2020, P đi về, đến khoảng 13 giờ thì lực lượng công an đến kiểm tra, thu giữ 01 viên nén và phần chất bột màu trắng trên đĩa sứ là 02 loại ma túy còn lại hai bị cáo chưa sử dụng hết. T và L thừa nhận đã sử dụng ma túy tại nhà của T 03 lần, loại ma túy mỗi lần sử dụng gồm thuốc lắc và khâu như số ma túy bị thu giữ.

Đối với người tên P và người bán ma túy tên Y (chưa xác định được họ tên và địa chỉ) nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ.

Tại bản Cáo trạng số: 201/CT-VKSNK, ngày 30 tháng 10 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân quận Ninh Kiều truy tố các bị cáo Trần Văn T, Thái Hoàng L về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm i Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa,

- Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng truy tố, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tại lời nói sau cùng các bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

- Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên cáo trạng truy tố, không bổ sung gì thêm, đồng thời phân tích tính chất, mức độ, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với các bị cáo và đề nghị như sau:

Về trách nhiệm hình sự: đề nghị áp dụng điểm i Khoản 1 Điều 249; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Trần Văn T từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là gấp 02 lần mức án đề nghị. Xử phạt Thái Hoàng L từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là gấp 02 lần mức án đề nghị.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự để

ngihtịch thu tiêu hủy: 01 gói nilon nẹp miệng, bên trong chứa 01 viên nén màu hồng; 01 gói nilon nẹp miệng, bên trong chứa chất bột màu trắng thu trên đĩa sứ; 01 đĩa tròn bằng sứ màu trắng; 01 thẻ nhựa. Đối với điện thoại di động Iphone màu vàng đồng bị cáo dùng để liên hệ mua ma túy nên đề nghị tịch thu sung công. Đối với 01 tờ tiền 50.000 đồng cuộn tròn các bị cáo dùng vào việc sử dụng ma túy nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát trong quá trình điều tra và truy tố đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, các bị cáo không khiếu nại gì về thủ tục tố tụng nên được xem là phù hợp.

[2]. Xét thấy trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Trần Văn T, Thái Hoàng L thừa nhận sau khi uống bia cùng nhau thì các bị cáo rủ nhau mua ma túy về phòng trọ tại địa chỉ số 118/7B đường B, phường C, quận Ninh Kiều để sử dụng. Sau khi sử dụng, đến ngày 31/7/2020, lực lượng Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ kết hợp lực lượng Công an phường Cái Khế tiến hành kiểm tra phát hiện Trần Văn T, Thái Hoàng L ma túy và thu giữ hai gói ma túy từ bị cáo. Quá trình điều tra các bị cáo sau khi mua hai gói ma túy là nhằm mục đích để sử dụng, số ma túy bị phát hiện là do các bị cáo sử dụng còn thừa lại, lời khai này phù hợp với kết luận giám định, lời khai của người làm chứng và các chứng cứ khác đã được thu thập trong hồ sơ nên hành vi này của các bị cáo được xem là hành vi tàng trữ ma túy.

Theo Kết luận giám định số 301/KL-PC09 (Hóa) ngày 06/8/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Cần Thơ kết luận viên nén màu hồng, hình chữ nhật trong gói nilon (ký hiệu M1) gửi giám định không tìm thấy chất ma túy và tiền chất ma túy thường gặp, khối lượng 0,3690 gam; chất bột màu trắng trong gói nilon (ký hiệu M2) gửi giám định là ma túy, khối lượng 0,4289 gam, loại Ketamine (bút lục: 38). Nhận thấy đối với 01 viên nén màu hồng có khối lượng 0,3690 gam tuy không phải là chất ma túy nhưng hai bị cáo vẫn tin rằng là ma túy (thuốc lắc) và hai bị cáo đã sử dụng 01 viên thuốc lắc, cho thấy ý thức của hai bị cáo vẫn tin rằng đây là chất ma túy, việc mua nhằm ma túy không phải là ma túy thật là ngoài ý muốn của các bị cáo nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự với khối lượng như đã giám định.

Như vậy, hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm i Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xét thấy, các bị cáo là người đủ năng lực hành vi dân sự, đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự nên phải chịu hậu quả pháp lý do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra. Hành vi của các bị cáo xâm phạm trực đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về ma túy. Các bị cáo biết rõ tác hại của ma túy nhưng vẫn tàng trữ trái phép chất ma túy để thỏa mãn nhu cầu cá nhân cho thấy ý thức chủ quan của tội phạm là cố ý. Vì vậy, hành vi của các bị cáo phải chịu chế tài theo quy định của pháp luật hình sự.

[3] Về nhân thân các bị cáo và các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Nhận thấy các bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Về tình tiết giảm nhẹ các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Chứng cứ trong hồ sơ vụ án thể hiện các bị cáo là lao động chính nên cho các bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ theo Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

[4] Qua xem xét hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa hôm nay, nhận thấy các bị cáo có nhân thân tốt, bản thân không có tiền án, tiền sự, qua các văn bản xác minh ngày 21/01/2021 thể hiện các bị cáo T, L có nơi cư trú rõ ràng, ổn định. Hành vi phạm tội xuất phát từ ý thức nhất thời, đua đòi nhưng chưa đến mức gây mất an ninh, trật tự xã hội.

Vì vậy, mức hình phạt mà Kiểm sát viên đề nghị đối với bị cáo là phù hợp và có cơ sở chấp nhận.

[5] Về xử lý vật chứng:

Đối với 02 gói niêm phong số 301G1, 301G2/KL-PC09 ngày 06/8/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Cần Thơ; 01 đĩa tròn bằng sứ màu trắng; 01 thẻ nhựa là chất cấm lưu hành, không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với điện thoại di động Iphone màu vàng đồng, 01 tờ tiền 50.000 đồng cuộn tròn (bút lục: 02,03, 40), các bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào:

Điều i Khoản 1 Điều 249; Điều s Khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Mục 1 Phần I Thông tư liên tịch số 08/2015/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC-BTP ngày 14/11/2015.

Tuyên bố: Các bị cáo Trần Văn T, Thái Hoàng L phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt: Trần Văn T mức án 01 năm 06 tháng tù, cho hưởng án treo với thời gian thử thách là 03 năm. Thời gian chấp hành án tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo cho Ủy ban Nhân dân xã A1, huyện Phong Điền, Tp Cần Thơ giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Xử phạt: Phạm Thái Hoàng L mức án 01 năm 06 tháng tù, cho hưởng án treo với thời gian thử thách là 03 năm. Thời gian chấp hành án tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo cho Ủy ban Nhân dân thị trấn Đ, huyện H, tỉnh Bạc Liêu giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, các bị cáo được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc các bị cáo được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 02 gói niêm phong số 301G1, 301G2/KL-PC09 ngày 06/8/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Cần Thơ; 01 đĩa tròn bằng sứ màu trắng; 01 thẻ nhựa;

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước đối với điện thoại di động Iphone 6S (A1688) màu vàng đồng, 01 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng (theo biên lai thu tiền số 005617 ngày 03/11/2020).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Mỗi bị cáo Trần Văn T, Thái Hoàng L phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án các bị cáo có quyền kháng cáo.

Nơi nhận:

- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND Q. Ninh Kiều;
- VKSND TPCT;
- Chi Cục THADS Q. Ninh Kiều;
- Cơ quan điều tra - Công an Q. Ninh Kiều;
- Cơ quan Thi hành án hình sự có thẩm quyền;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Nguyễn Quốc Sử